

Số: 482 /QĐ-ĐHNL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào biên bản đề nghị xét tốt nghiệp các Khoa liên quan;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường ngày 12 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng thạc sĩ cho 25 (hai mươi lăm) học viên cao học khóa 2023 và 2024, hình thức chính quy.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và những học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- P.TC-KHĐT (phối hợp thực hiện)
- Website Trường;
- Lưu: VPT, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

(kèm theo Quyết định số 2482/QĐ-ĐHNL ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSHV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số vào sổ cấp văn bằng
1	8.420.201.232.006	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	28/08/2000	Đắk Lắk	5083/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 21/12/2023	CNSH	THS.NLU.2026.099
2	8.420.201.232.007	Vũ Ngọc Khánh Như	Nữ	20/07/1998	Lâm Đồng		CNSH	THS.NLU.2026.100
3	8.420.201.232.011	Nguyễn Thị Mộng Xuân	Nữ	14/09/1995	Bến Tre		CNSH	THS.NLU.2026.101
4	8.620.201.232.027	Phan Thanh Tùng	Nam	05/05/1986	Thanh Hoá		LH	THS.NLU.2026.102
5	8.620.201.232.029	Phạm Văn Minh Vệ	Nam	30/12/1999	Quảng Ngãi		LH	THS.NLU.2026.103
6	8.850.103.232.004	Nguyễn Nhan Kim Anh	Nữ	21/06/1982	Tây Ninh		QLDD	THS.NLU.2026.104
7	8.850.103.232.008	Đỗ Thị Ngọc Hân	Nữ	25/10/1988	Tây Ninh		QLDD	THS.NLU.2026.105
8	8.850.103.232.016	Trần Thị Ái Lan	Nữ	20/04/1982	Long An		QLDD	THS.NLU.2026.106
9	8.850.103.232.024	Trần Thị Mỹ Ngọc	Nữ	29/05/1999	Đồng Tháp		QLDD	THS.NLU.2026.107
10	8.850.103.232.036	Lê Hoàng Thành	Nam	10/08/2001	TP. Hồ Chí Minh		QLDD	THS.NLU.2026.108
11	8.850.103.232.037	Bùi Lương Mai Thi	Nữ	15/12/1989	Long An		QLDD	THS.NLU.2026.109
12	8.850.101.232.003	Nguyễn Anh Lâm	Nam	01/03/1988	Long An		QLTNMT	THS.NLU.2026.110
13	8.850.101.232.005	Lê Thị Nguyên	Nữ	02/08/2000	Bến Tre		QLTNMT	THS.NLU.2026.111
14	8.850.101.232.006	Phạm Dương Phương Thảo	Nữ	21/03/1999	TP. Hồ Chí Minh		QLTNMT	THS.NLU.2026.112
15	8.640.101.232.008	Đinh Nguyên Khánh	Nam	12/05/1999	TP. Hồ Chí Minh		TY	THS.NLU.2026.113
16	8.640.101.232.018	Nguyễn Dương Minh Như	Nữ	10/07/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu		TY	THS.NLU.2026.114
17	8.620.112.241.002	Trần Thùy Dung	Nữ	20/05/1989	Hà Nội	3526/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 21/08/2024	BVTV	THS.NLU.2026.115
18	8.620.201.241.001	Lê Anh Đức	Nam	17/06/1982	Bình Phước		LH	THS.NLU.2026.116
19	8.620.201.241.012	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	17/03/1997	Lâm Đồng		LH	THS.NLU.2026.117
20	8.310.110.241.001	Chế Thị Hà An	Nữ	10/09/1993	Ninh Thuận		QLKT	THS.NLU.2026.118
21	8.620.115.241.001	Nguyễn Hữu Hùng	Nam	01/01/1990	Tiền Giang		QLKT	THS.NLU.2026.119
22	8.310.110.241.015	Phạm Ngọc Luân	Nam	16/06/1987	Ninh Thuận		QLKT	THS.NLU.2026.120
23	8.310.110.241.027	Nguyễn Công Thịnh	Nam	01/01/1993	Ninh Thuận		QLKT	THS.NLU.2026.121
24	8.310.110.241.044	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Nam	04/06/1993	Ninh Thuận		QLKT	THS.NLU.2026.122
25	8.850.103.242.002	Đỗ Tiến Đăng	Nam	10/08/1977	Thái Bình	5785/QĐ-ĐHNL ngày 25/12/2024	QLDD	THS.NLU.2026.123

Danh sách gồm 25 học viên